

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 13/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Ký.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quân.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Phú Tuấn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 587/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 660/2021/QĐST-DS ngày 27/12/2021, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Trụ sở: X, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Y, Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

- Ông Dương Quyết E - Là đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc);

- Ông Giang Mạnh T - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:*

- Ông Lê Văn B, sinh năm: 1955 - vắng mặt.
- Bà Ngô Thị C, sinh năm: 1979 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: O, tổ 6, khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng A, có ông Giang Mạnh Hùng là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/01/2017, nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6600000709265216, theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, lãi suất là 6%/năm, mục đích vay: mua cây mai giống. Sau khi nhận đủ tiền, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 13/01/2022 là: 44.158.005 đồng (Trong đó, nợ gốc: 40.000.000 đồng và lãi: 4.158.005 đồng) và bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Lê Văn B và bà Ngô Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

### **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### 1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

- Theo xác nhận của Công an phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/12/2021, thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số: 266/38/1A, tổ 6, khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện không còn cư trú tại địa chỉ trên, đã bán nhà, không rõ đi đâu. Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị đơn có địa chỉ như trên, nên việc bị đơn bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Về thủ tục tố tụng:

- Ông Giang Mạnh Hùng tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của nguyên đơn, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận. Ngày 08/12/2021 ông Hùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

### 3. Về yêu cầu của đương sự:

3.1. Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Chương trình cho vay: Cho vay quỹ Xóa đói giảm nghèo) ngày 08/9/2016, được quyết ngày 06/01/2017 và Sổ vay vốn (mã KH: 020444), thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn tổng số tiền là: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

mục đích sử dụng: Vay mua cây mai giống; Thời hạn vay: 48 tháng; Kỳ trả nợ: 06 tháng/lần; Số tiền trả nợ: 5.000.000 đồng/lần; Lãi suất cho vay: 0,5%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 140% lãi suất cho vay.

Ngân hàng A – Phòng giao dịch Quận 12 - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; hợp đồng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ vay nhưng không được thực hiện nên đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ.

3.2. Về số tiền nợ gốc: Kể từ khi được giải ngân đến nay bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền gốc nào cho nguyên đơn.

Xét yêu cầu trả nợ gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về số tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi là: 4.158.005 đồng.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải thanh toán các khoản tiền lãi trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

1.1. Buộc ông Lê Văn B và bà Ngô Thị C phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2022, theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Chương trình cho vay: Cho vay quỹ Xóa đói giảm nghèo) ngày 08/9/2016, được quyết ngày 06/01/2017), tổng cộng là: 44.158.005 (bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám nghìn lẻ năm) đồng; Trong đó nợ gốc là: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; tiền lãi là: 4.158.005 (bốn triệu một trăm năm mươi tám nghìn lẻ năm) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn B và bà Ngô Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh

toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 2.207.900 (hai triệu hai trăm lẻ bảy nghìn chín trăm) đồng, ông Lê Văn B và bà Ngô Thị C chịu.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị C chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Băm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Ký**